**LỜI NÓI ĐẦU**

Trẻ em có vai trò quan trọng đối với gia đình và xã hội. Người Việt Nam vốn có truyền thống yêu thương gắn bó với con cháu, con cháu không chỉ là nguồn hạnh phúc mà còn là niềm mong ước, là nơi gửi gắm những ước mơ, niềm tin và sự hãnh diện. Vì vậy, ngay từ thời xa xưa, các nhà nước phong kiến đã đề ra những quy định bằng pháp luật để bảo vệ trẻ em; nhân dân cũng tự hình thành các quan hệ đạo đức nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Trong những năm qua, Nhà nước ta đã tích cực xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, kịp thời điều chỉnh mọi quan hệ xã hội phát sinh,trong đó có pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đồng thời từng bước làm hài hoà với pháp luật quốc tế, phù hợp với xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Đó là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo cơ hội cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ, tinh thần, xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước.

Để trẻ em có thể nhận thức đầy đủ quyền lợi, những bổn phận và những việc trẻ em không được làm thì trách nhiệm đầu tiên phải thuộc về gia đình. Gia đình có trách nhiệm, nghĩa vụ nuôi dạy con cái, giúp các em thực hiện những bổn phận của mình và tránh xa những tệ nạn của xã hội.

**NỘI DUNG**

**I. KHÁI NIỆM VỀ TRẺ EM VÀ QUYỀN TRẺ EM**

**1. TRẺ EM**

Theo Từ điển Xã hội học, trẻ em đó là nhóm ở trong quá trình xã hội hóa (tiếp nhận những kỹ năng và tri thức để có thể tham gia hoạt động xã hội độc lập), nói đúng hơn đó là nhóm ở trong giai đoạn đầu tiên của xã hội hóa. Về luật pháp người ta coi đó là vị thành niên.

Tuy nhiên, tùy theo các giác độ tiếp cận khác nhau về trẻ em mà có những định nghĩa khác nhau:

Tiếp cận theo giác độ phát triển thì trẻ em là một giai đoạn phát triển trong cuộc đời của một người (từ lúc sinh ra đến khi chết). Trẻ em và người lớn là những giai đoạn phát triển khác nhau của đời người. Trẻ em không phải là người lớn thu nhỏ lại. Trẻ em vận động và phát triển theo qui luật riêng của mình. Tâm lý học lứa tuổi lại xác định những giai đoạn khác nhau trong lứa tuổi trẻ em như: tuổi sơ sinh, tuổi hài nhi, tuổi mẫu giáo nhỏ, tuổi mẫu giáo lớn, tuổi nhi đồng, tuổi thiếu niên, tuổi thanh niên mới lớn.

Tiếp cận theo cơ cấu xã hội - văn hóa có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bởi vì văn hóa vừa là môi trường vừa là nội dung của quá trình xã hội hóa trẻ em. Mỗi đứa trẻ là con đẻ của một nền văn hóa nhất định, một vùng văn hóa xác định trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định. Trẻ em lớn lên, xã hội hóa trong những môi trường xã hội văn hóa cụ thể: văn hóa gia đình, văn hóa nhà trường, văn hóa địa bàn dân cư (làng, xã, phố phường); khiến không chỉ mỗi thời đại có trẻ em riêng của nó mà hơn thế, trong cùng một thời đại, mỗi vùng văn hóa, mỗi môi trường văn hóa, có trẻ em mang tính cách riêng của nó.

Trẻ em là một nhóm trong cơ cấu xã hội - dân số - nhân khẩu nhưng trẻ em cũng đồng thời là điểm hội tụ giao thoa của các lớp, các lát cắt khác trong cơ cấu xã hội tổng thể, không có một thành tố nào, không có một quan hệ nào lại không có quan hệ đến trẻ em, đặt dấu ấn lên quá trình xã hội hóa trẻ em. Trẻ em là một phạm trù xã hội lịch sử cụ thể, cũng là một phạm trù phức hợp. Trẻ em có những đặc điểm tâm sinh lý khá đặc thù do chưa phát triển đầy đủ về thể chất và trí tuệ, dễ tổn thương, dễ thay đổi, dễ thích nghi, dễ uốn nắn, dễ tự ái, tự ti, hiếu thắng, thiếu kiên nhẫn. Xu hướng muốn tự khẳng định, được đánh giá, được tôn trọng, nhiều hoài bão và nhìn chung còn thiếu thực tế, thiếu kinh nghiệm.

**2.     QUYỀN CỦA TRẺ EM**

Trong Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (1989) mà Việt Nam đã phê chuẩn năm 1990 xác định trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn (Điều 1).

Như vậy, pháp luật Việt Nam và Công ước số 182 của Tổ chức Lao động quốc tế về việc cấm và những hành động tức thời để loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, nếu xét cả công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, thì tất cả những người dưới 18 tuổi đều được coi là trẻ em. Dù có gọi người chưa thành niên hoặc trẻ em vị thành niên thì vẫn gọi là trẻ em. Tuy nhiên, trong pháp luật Việt Nam, tùy theo từng lĩnh vực, phân biệt trẻ em và người chưa thành niên theo độ tuổi khác nhau: 14, 15, 16, để xác định chế độ pháp lý, sự bảo vệ thích hợp cho từng lứa tuổi. Ví dụ, theo Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định thì “Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi”.

Ở Việt Nam, các quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

Luật này nhấn mạnh nhiệm vụ của xã hội đối với sự bảo vệ, chăm sóc trẻ em, yêu cầu trừng phạt nghiêm khắc đối với vi phạm quyền trẻ em. Luật đã quy định các quyền của trẻ em Việt Nam như sau:

1. Được khai sinh và có quốc tịch (Điều 11).
2. Được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 12).
3. Được sống chung với cha mẹ (Điều 13).
4. Được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự (Điều 14).
5. Được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe (Điều 15).
6. Được học tập (Điều 16).
7. Được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch (Điều 17).
8. Được phát triển năng khiếu (Điều 18)
9. Được có tài sản (Điều 19).
10. Quyền được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội (Điều 20).

Mọi hành vi vi phạm quyền trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển bình thường của trẻ em đều bị nghiêm trị (Điều 6). Luật cấm sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật có hại cho sự phát triển bình thường của trẻ em (Điều 7).

**3.     BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM**

Trẻ em không chỉ có quyền mà còn phải có bổn phận. Việc quy định bổn phận của trẻ em trong Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm định hướng vào việc khuyên răn, giáo dục ý thức tự chấp hành của trẻ em. Điều 21 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định những bổn phận của trẻ em, cụ thể là:

Khoản 1 quy định bổn phận “Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình”.

Khoản 2 quy định bổn phận “Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường”.

Khoản 3 quy định bổn phận “Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình”.

Khoản 4 quy định bổn phận “Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức, tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc”.

Khoản 5 quy định bổn phận “Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế”.

Những nội dung này là sự cụ thể hoá 5 Điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng, góp phần định hướng cho trẻ em những phẩm chất tốt đẹp trong học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tu dưỡng đạo đức và có ý thức yêu thương những người xung quanh, ý thức đối với cộng đồng và ý thức đối với cuộc sống.

**4. NHỮNG VIỆC TRẺ EM KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

Điều 22 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định, trẻ em không được làm những việc như “Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang” (khoản 1); “Xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng” (khoản 2); “Đánh bạc, sản xuất rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khoẻ” (khoản 3); “Trao đổi, sử dụng văn hoá phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi truỵ; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh” (khoản 4).

Theo quy định của pháp luật, trẻ em là công dân và trẻ em cũng phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành, nếu vi phạm thì bị xử lý. Tuy nhiên, do trẻ em còn non nớt về thể chất và tinh thần, nên những việc trẻ em không được làm là những điều cấm được thể hiện mềm hơn nhằm định hướng giáo dục cho trẻ em có một lối sống tốt đẹp, sống có trách nhiệm và tránh xa những thói hư tật xấu để các em có thể trở thành những con người có ích cho xã hội, mang trong mình những phẩm chất đạo đức tốt đẹp khi trưởng thành.

Quy định những việc trẻ em không được làm không nhằm mục đích răn đe, trừng trị trẻ em mà nhằm giáo dục cho trẻ em hiểu phân biệt đối với những hành vi đã được xã hội thừa nhận là không phù hợp với đạo đức và pháp luật để trẻ em tránh xa các hành vi xấu, trái pháp luật và có ý thức với những hành động của mình, đồng thời ngăn ngừa những hành vi vi phạm có thể xảy ra ở trẻ em nếu không được cảnh báo kịp thời.

**II.   TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM**

Trẻ em là người chưa phát triển toàn diện về thể lực và trí lực, chưa đủ khả năng để thực hiện các quyền của mình và đòi hỏi gia đình, Nhà nước và xã hội phải bảo đảm điều kiện, tạo cơ hội để trẻ em thực hiện quyền của mình. Vì vậy, quyền của trẻ em làm phát sinh nghĩa vụ của gia đình, Nhà nước và xã hội. Tuy nhiên, mỗi chủ thể trong xã hội lại có vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác nhau, nên muốn bảo đảm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản thì phải quy trách nhiệm của từng chủ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của họ.

Ngoài các chủ thể bảo đảm 10 nhóm quyền cơ bản của trẻ em, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện tuyên truyền, vận động, giáo dục, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn trẻ em rơi vào tệ nạn xã hội; cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; tham gia trợ giúp trẻ em dưới các hình thức thích hợp; phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Việc thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sẽ là cơ sở thuận lợi để trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

**1. TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIÚP TRẺ EM THỰC HIỆN BỔN PHẬN CỦA MÌNH**

Gia đình là một trong những nền tảng quan trọng nhất hình thành nên nhân cách mỗi con người. Đặc biệt là với trẻ em, bởi như ai đó từng nói thì trẻ em như một tờ giấy trắng mà chúng ta vẽ lên trang giấy đó hình ảnh gì thì nó sẽ hằn sâu vào suy nghĩ và đi theo trẻ suốt cuộc đời. Vì thế, “ dạy con từ thuở còn thơ”, nhất là trong việc để cho trẻ nhận thức và thực hiện bổn phận của một người con, người cháu, một người anh, người chị, người em là một vai trò hết sức quan trọng của gia đình. Trách nhiệm đó của gia đình thể hiện qua những khía cạnh sau:

*Tạo ra môi trường sống lành mạnh cho trẻ* : Đây là  trách nhiệm  quan trọng  đầu tiên trong việc giúp trẻ thực hiện bổn phận của mình. Có thể nói môi trường sống trong gia đình là nơi đầu tiên trẻ hít thở bầu không khí của cuộc sống, là nơi đầu tiên trẻ tiếp xúc ngay khi lọt lòng me. Vì thế cần tạo cho trẻ một môi trường sống lành mạnh để trẻ phát triển một cách tốt nhất về nhân cách cũng như phẩm chất sau này. Môi trường sống  lành mạnh là một nơi mà trẻ cảm thấy an toàn, được sống trong sự yêu thương, bao bọc của mọi thành viên trong gia đình. Muốn tạo ra được một môi trường tốt cho trẻ như thế thì đòi hỏi mỗi thanh viên trong gia đình cần có lối sống lành mạnh, tích cực, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi người trong gia đình cần là một tấm gương sáng để từ đó trẻ nhìn vào mà noi gương học tập. Môi trường sống lành mạnh, tốt đẹp cho trẻ cũng có thể được hiểu là mọi thành viên trong gia đình cần có những cư xử đúng mực, thực hiện tốt trách nhiệm với những người lớn tuổi trong gia đình. Như anh chị em đối với nhau, bố mẹ đối với ông bà cũng như quan hệ với những người xung quanh. Dần dần từ môi trường đó mà trẻ sẽ tiếp thu một cách tự nhiên nhất những giá trị tốt đẹp từ gia đình mà nhờ đó trẻ sẽ bết mình nên làm gì để thực hiện tốt bổn phận của trẻ như những thành viên trong gia đình trẻ đã thực hiện.

*Giáo dục trẻ trong việc thực hiện bổn phận của mình* : Việc giáo giục trẻ thực hiện bổn phận có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau. Việc giáo dục này cần được thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ, phù hợp vơi nhận thức đúng với lứa tuổi mà trẻ có thể tiếp thu.

Giáo giục trẻ thực hiện bổn phận trước hết mỗi thành viên trong gia đình cần làm gương cho trẻ noi theo bằng lối sống lành mạnh, tích cực như đã nói ở trên. Việc giáo dục trẻ thực hiện bổn phận nên bắt đầu  từ những việc nhỏ nhất tưởng chừng như đơn giản như dạy cho trẻ biết yêu thương, chăm sóc mọi người, biết kính trên nhường dưới… Từ những công việc đó mà trẻ sẽ dần nhận thức được bổn phận của mình trong gia đình. Việc giáo dục cũng nên coi trọng việc động viên, khuyến khích trẻ những khi trẻ thực hiện được việc tốt. Tác động từ những lời khen ngợi sẽ làm cho trẻ thấy được động viên, thấy mình làm được những việc tốt. Vì thế mà sẽ có tác dụng lâu dài về sau. Mặt khác, trong việc giáo dục trẻ thực hiện bổn phận cũng rất cần những “ chế tài “ khi trẻ có hành vi ứng xử không đúng mực. Tuy nhiên “ chế tài” này không nhằm mục đích trừng phạt trẻ, cũng như không nên có những lời nói cử chỉ làm trẻ bị tổn thương. Những hành vi đó không làm trẻ hiểu ra được hành vi sai trái cua mình mà vô hình chung còn làm cho trẻ thấy tự ti, thấy mình kém cỏi, làm việc gì cũng không đúng. Vì thế có thể dẫn trẻ đến những trạng thái tâm lí tiêu cực.

Giáo dục trẻ thực hiện bổn phận cũng cần nêu gương tốt cho trẻ học tập. Tấm gương đó có thể là từ những thành viên trong gia đình cũng có thể là những người xung quanh trẻ, bạn bè đồng trang lứa. Tuy nhiên việc nêu gương chỉ nhằm mục đích động viên, khuyến khích trẻ học tập và noi theo, mà không nên nhằm mục đích so sánh đề cao người khác mà hạ thấp trẻ. Vì như thế trẻ sẽ dễ cảm thấy bị thua kém và tổn thương. Ngoài ra, gia đình cũng nên hướng dẫn trẻ đọc các sách báo nêu gương tốt, việc tốt. Điều này sẽ góp phần hình thành và bồi đắp tâm hồn trẻ tốt đẹp hơn.

*Định hướng trẻ tron việc thực hiện bổn phận* : Theo quy định của pháp luật Việt Nam thì trẻ em là người dưới 16 tuổi. Vì thế lứa tuổi từ 14 đến 16 tuổi là giai đoạn mà nhân cách của trẻ phát triển gần như hoàn thiện. Trẻ có thể ý thức được những việc nên và không nên làm. Vì thế, định hướng cho trẻ thực hiện bổn phận của mình thông qua những việc làm thiết thực, cụ thể là trách nhiệm quan trọng của gia đình. Định hướng trẻ trong việc thực hiện bổn phận, hay nói cách khác là giáo dục, định hướng lí tưởng sống cho trẻ. Việc là này tưởng chừng như quá lớn lao và vượt khả năng của trẻ nhưng thực ra ở lứa tuổi từ 14 đến 16 trẻ đã được nghe rất nhiều về lí tưởng sốn trong xã hội. Việc định hướng trẻ thực hiện tốt bổn phận của mình lúc này không đơn thuần chỉ bó hẹp trong phạm vi gia đình mà rộng hơn là bổn phận của trẻ đối với quê hương, đất nước. Đối với gia đình, lúc này đối với trẻ không chỉ là yêu thương, kính trọng mọi người mà còn là bổn phận làm gương cho những thành viên nhỏ tuổi hơn tron gia đình như đối với em út trong gia đình…Đó còn là bổn phận học hành tiến tới để lo cho bước đường tương lai sự nghiệp sau này. Đối với quê hương, đất nước đó là lí tưởng sống cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp. Bổn phận của trẻ đối với quê hương cũng bao hàm cả bổn phận đối với gia đình. Tình yêu gia đình hòa lẫn với tình yêu quê hương đất nước, cái tôi đã chuyển hóa thành cái chúng ta, cá nhân đã chuyển hóa thành tập thể. Đó cũng chính là điểm nhấn quan trọng trong việc thực hiện bổn phận của trẻ.

**2. TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH TRONG NHỮNG VIỆC TRẺ EM KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

**2.1. Trách nhiệm của gia đình trong việc đưa ra những cảnh báo về tác hại của những việc trẻ em không được làm.**

*- Trước hết, gia đình phải nhận thấy được nhóm những* *đối tượng trẻ em hay mắc vào các tệ nạn xã hội*bởi gia đình là môi trường sống thân thuộc, gần gũi nhất với trẻ em. Do đó, bố me, anh, chị trong gia đình phải có trách nhiệm chia sẻ, thường xuyên trò chuyện, hiểu được suy nghĩ của trẻ để từ đó có những biện pháp khắc phục kịp thời khi có hành vi lệch lạc ở trẻ. Những đối tượng trẻ em hay mắc các tện nạn xã hội đó là: những em gặp khó khăn trong chuyện học hành, ham chơi, bỏ học, không chú ý đến việc học, hoặc cố gắng học nhưng vẫn không có kết quả tốt; Những em học lực kém thường có xu hướng muốn chứng tỏ là mình cũng tài giỏi, cũng thành công trong một phương diện nào đó; Những em khó tìm bạn, không kết bạn với những người chơi thể thao, âm nhạc hay không kết bạn với ai được lâu cũng thường dễ mắc vào các tệ nạn cờ bạc hay sử dụng các chất kích thích. Lý do vì đâu? Trẻ em nghe bạn để đi chơi bài đánh bạc lý do là vì các em cần bạn. Khi đi với những bạn đó các em không có mặc cảm. Những em không có mối quan hệ tốt đẹp với cha mẹ, không được cha mẹ gần gũi chăm sóc, nhất là những em sống trong gia đình không êm ấm, cha mẹ thường hay gây gổ đánh nhau, cha mẹ ly hôn...Các em buồn chán, cô đơn, mặc cảm tự ti, thiếu tự tin, không có cái nhìn tốt đẹp về chính mình, gia đình mình nên dễ sa vào con đường tệ nạn.

*- Gia đình cần thấy được những nguy cơ xảy ra trên thực tế về thực trạng trẻ em hiện nay ra sao? Từ đó nhận thấy được những tác hại của những việc mà pháp luật cấm trẻ em không được làm để có hướng khắc phục.*

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của Bộ Công an, chỉ tính riêng năm 2010 đã có 13.572 đối tượng này phạm tội, tăng gấp 2 lần so với năm 2006. Con số này là một lời cảnh báo về tình trạng trẻ em nhỏ tuổi vi phạm pháp luật. Tình hình trẻ phạm tội ngày càng gia tăng như trên là do tác động của nhiều nguyên nhân như ảnh hưởng của phim ảnh; game bạo lực; sự bất cập trong tổ chức cộng đồng, trong quản lý xã hội; việc tổ chức vui chơi, giải trí và xây dựng các công trình văn hóa cho thanh thiếu niên, nhi đồng còn quá ít và chật hẹp v.v... trong đó nhân tố gia đình có vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách của các em.

-*Về hậu quả của các tệ nạn xã hội:*

Trẻ em tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang hiện nay phần lớn là do hạnh phúc gia đình, bố mẹ mâu thuẫn, ly hôn, lo kiếm ăn bỏ quên con cái…khi các em rời xa gia đình ra ngoài xã hội dễ phải gánh chịu những hậu quả đáng tiếc như nghiện ngập, lệc lạch về nhân cách, bị xâm hại, bị bóc lột…

Khi trẻ em có những hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng vi phạm pháp luật sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, nhân cách, đạo đức, lối sống suy đồi, buông thả…trở thành tội phạm, những người không có ích cho xã hội.

Trẻ em đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khoẻ, lãng phí tiêu tốn tiền bạc, vi phạm pháp luật.

Trẻ em trao đổi, sử dụng văn hoá phẩm có nội dung kích động bạo lực sẽ làm cảm xúc con người bị tê liệt. Khi đã ham mê tột độ không có tiền để chơi sẽ sẵn sàng lấy cắp đồ đạc trong nhà đi bán, thậm chí trấn lột, trộm cắp, gây án mạng để có tiền thoản mãn thú vui chơi. Sử dung văn hoá phẩm đồi truỵ làm đạo đức xuống cấp; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh, kết quả học tập giảm sút…

Cho trẻ em thấy được tác hại của những việc làm trên giúp cho trẻ em có được những định hướng đúng đắn trong việc thực hiện bổn phận của mình và không thực hiện những việc mà pháp luật cấm. Tuy nhiên, trách nhiệm của gia đình vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách ở trẻ.

**2.2. Trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.**

Giáo dục gia đình có tác động hình thành nhân cách cho trẻ. Đó là kinh nghiệm sống của cha mẹ truyền dạy cho con cháu qua hành vi ứng xử trong gia đình, cần thường xuyên giáo dục con trẻ thái độ, cử chỉ, ăn nói lễ phép, tôn kính người trên, tôn sư trọng đạo, nhường nhịn lẫn nhau để khi trưởng thành con cái biết ơn sinh thành, nuôi dưỡng, chăm sóc ông bà, cha mẹ. Cha mẹ cũng cần uốn nắn, phê phán, ngăn chặn thái độ, cử chỉ bất nhã, bất hiếu của con cái. Kết hợp giữa giáo dục truyền thống và hiện đại, phát huy mặt tích cực của Nho giáo, Đạo giáo trong quan hệ lễ nghĩa tương kính. Mặt khác, dần dần xây dựng nếp sống khoa học trong gia đình: rèn cho con nền nếp học tập và đức tính tốt, như tự suy nghĩ, tìm tòi, sinh hoạt đúng giờ, gọn gàng ngăn nắp. Cha mẹ cũng cần giáo dục các nội dung văn hóa khác cho trẻ, như văn hóa lao động, văn hóa sinh hoạt, văn hóa tiêu dùng, văn hóa giao tiếp…Tập luyện cho con ý thức, thói quen lao động chân tay hàng ngày để nâng cao sức khỏe, loại trừ thói xấu lười nhác, ỷ lại, dựa dẫm, cẩu thả…qua đó giúp con mình hình thành nhân cách, sớm ý thức được mình vì mọi người và mọi người vì mình trong gia đình. Cần có kế hoạch, thời gian dành cho vui chơi, học tập của con phù hợp với sinh hoạt của gia đình.

Gia đình có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách mỗi con người. Nếu nhân cách của con người bao gồm hai mặt đức và tài, thì gia đình là nơi nuôi dưỡng đạo đức và gieo mầm tài năng. Bởi vậy, các bậc cha mẹ cần nhận thức đúng trách nhiệm của mình để giữ gìn hạnh phúc gia đình, xây dựng gia đình văn hóa: no ấm, bình đăng, tiến bộ và hạnh phúc.

Nhà trường phát hiện các em có hiện tượng thường xuyên trốn học và bỏ nhà đi lang thang để thông báo kịp thời cho gia đình và nhà trường để gia đình, nhà trường và xã hội kịp thời có biện pháp ngăn chặn những biểu hiện có nguy cơ đưa trẻ em vào con đường phạm tội. Tổ chức đoàn thanh niên (ở địa phương cũng như trong nhà trường) phải đẩy mạnh các hoạt động thường xuyên, phù hợp với nhu cầu và đáp ứng được yêu cầu của giới trẻ, tạo được môi trường tốt để giáo dục tình cảm, lí tưởng cũng như những kỹ năng sống mà các em cần. Nhà trường chú ý hơn đến giáo dục toàn diện, cân bằng các chỉ tiêu giáo dục để trẻ em được phát triển hài hòa có trí thức, có văn hóa và đời sống tâm hồn phong phú.

Về phía nhà nước, các cơ quan ban ngành: cần tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh và xử lý những cơ sở vi phạm các quy định về quản lý Internet. Đề ra những quy định cụ thể về thời gian, nội dung của các trò chơi điện tử trước khi cấp giấy phép lưu hành. Và hiện nay, ở một số nước đã mở những trung tâm cai nghiện game, tuy nhiên, ở nước ta loại hình này chưa được phổ biến. Chính quyền các cấp cần tạo điều kiện cho thanh, thiếu niên có các hình thức sinh hoạt văn hóa trong sáng, lành mạnh. Các địa phương cần thống kê, quản lý, giám sát và có kế hoạch động viên đưa các em trở lại hoà nhập cộng đồng.

Đối với các em đã phạm tội thì cơ quan bảo vệ pháp luật phải áp dụng các biện pháp điều tra, xử lý nhanh chóng, phù hợp với lứa tuổi của các em. Cần triệt để áp dụng nguyên tắc cá thể hóa các hình thức xử lý và đảm bảo yêu cầu tái giáo dục để các em sớm trở thành người lương thiện không tái phạm.

**III. THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN**

**1. THỰC TRẠNG**

Trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng. Ngày nay, cuộc sống của mỗi gia đình và của cả xã hội ngày càng được cải thiện. Nhịp sống và giao lưu văn hóa mở rộng tác động thường xuyên và theo nhiều chiều các giá trị văn hóa gia đình có nhiều thay đổi. Có nhiều gia đình, những người làm cha, làm mẹ, ông bà, anh chị đã hiểu được cách nuôi dạy con cái, hiểu được tâm snh lí của trẻ em, những điều trẻ em cần và có ý thức trong việc giúp trẻ nhận biết được bổn phận của mình, những việc trẻ em không được làm phù hợp với lứa tuổi của mình. Có những gia đình hòa thuận, có đủ điều kiện để nuôi dạy con cái giúp trẻ hiểu biết được những giá trị cuộc sống, giúp trẻ tiếp thu những bài học, những việc phù hợp với lứa tuổi của mình. Bên cạnh đó không ít những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, những gia đình không hạnh phúc, bố mẹ ly hôn trong đó người phải chịu thiệt thòi nhất là những đứa trẻ, chúng thiếu tình thương, thiếu sự dạy dỗ của cha mẹ, không có người hướng dẫn cho trẻ những việc trẻ em được làm và những việc trẻ em không được làm.Ngoài ra một số gia đình ở miền núi, vùng sâu vùng xa vì cuộc sống quá khó khăn, trẻ em ở những khu vực này không được đi học, các em bị tước đi quyền được học tập của mình, phải lao động sớm,phải làm những công việc không phù hợp với lứa tuổi của mình, không được tiếp cận công nghệ thông tin. Đó là những thiệt thòi đối với trẻ em.

Không chí có những gia đình ở các khu vực có điều kiện khó khăn mà cả những gia đình ở thành thị có điều kiện nhưng lại không quan tâm đến con cái, bỏ mặc con cái đã làm cho trẻ em bị tổn thương, có những nhận thức sai lầm. nghiêm trọng hơn nữa là trẻ em bị mắc bệnh trầm cảm, tự ti về bản thân, không thể hòa nhập với cộng đồng.

Bên cạnh đó, hệ thống luật pháp, chính sách và khung pháp lý để bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đầy đủ, đồng bộ. Chế tài xử phạt các hành vi vi phạm quyền trẻ em chưa đủ mạnh. Một số nhóm đối tượng trẻ em đặc biệt chưa được đưa vào Luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, như trẻ em bị lạm dụng, bạo lực, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bị ảnh hưởng từ các vụ ly hôn, con nuôi, trẻ em di cư, bị buôn bán, trẻ em sống trong các hộ nghèo... Thiếu các số liệu đáng tin cậy liên quan đến trẻ em cần được bảo vệ đặc biệt. Thiếu các quy trình tư pháp thân thiện với trẻ em. Vấn đề truyền thông giáo dục, việc phổ biến kỹ năng bảo vệ và chăm sóc trẻ em còn thiếu chiều sâu, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đủ để đáp ứng các nhu cầu trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Công tác truyền thông, giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa sâu rộng, chưa thường xuyên liên tục và hiệu quả tác động thay đổi hành vi về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn hạn chế; phương pháp tiếp cận dựa trên quyền trẻ em chưa được thực hiện rộng rãi, sự tham gia của trẻ em chưa thực sự được phát huy.Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em của một bộ phận cán bộ, cha mẹ, giáo viên và công dân chưa tốt; kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em của nhiều gia đình và kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em chưa đầy đủ và cập nhật. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế và phân tán.

**2.     PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN**

*Thứ nhất*, Nhà nước ta đã tích cực xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, kịp thời điều chỉnh mọi quan hệ xã hội phát sinh,trong đó có pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đồng thời từng bước làm hài hoà với pháp luật quốc tế, phù hợp với xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Đó là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo cơ hội cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ, tinh thần, xứng đáng là chủ nhân tương lai của đất nước.

*Thứ hai*, sửa đổi, bổ sung những văn bản pháp luật quy định về quyền trẻ em để phù hợp với những thay đổi đang diễn ra hàng ngày đối với trẻ em. Từ đó tránh được việc áp dụng những văn bản hết hiệu lực, không còn phù hợp với thực tiễn.

*Thứ ba*, Để cha mẹ thực hiện tốt chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thì công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phải đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để cung cấp kiến thức, kỹ năng trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em và làm thay đổi hành vi của cha mẹ, đặc biệt đối với thanh niên trước khi xây dựng gia đình theo quan niệm "Nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em của cha mẹ còn cao hơn quyền sinh ra chúng".

Tuyên truyền giáo dục pháp luật và các chính sách đối với các bậc cha mẹ để họ hiểu rõ hơn về quyền, nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái. Tổ chức các cuộc hội tiếp xúc có sự tham gia của cha mẹ và các con để trẻ em bày tỏ các tâm tư nguyện vọng của mình giúp cha mẹ hiểu rõ hơn về con cái. Giúp cho việc chăm sóc con cái được dễ dàng, đáp ứng được những nguyện vọng của trẻ, giúp trẻ nhận biết được bổn phận của mình và những việc trẻ em không được làm để từ đó tránh xa những tệ nạn xã hội, những vi phạm pháp luật.

*Thứ tư,* Bản thân mỗi thành viên trong gia đình cần ý thức sâu sắc nghĩa vụ, trách nhiệm của mình để từ đó có những giải pháp, việc làm cụ thể cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái. Bên cạnh đó, việc tăng cường các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí và giáo dục thể chất, tinh thần cũng có hiệu quả tốt tới trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển nhân cách, nhận thức để phát triển thành con người toàn diện. Việc gia đình giúp trẻ nhận thức được những việc trẻ em không được làm sẽ định hướng giáo dục cho trẻ em có một lối sống tốt đẹp, sống có trách nhiệm và tránh xa những thói hư, tật xấu để các em có thể trở thành những con người có ích cho xã hội, mang trong mình những phẩm chất đạo đức tốt đẹp khi trưởng thành.

**KẾT LUẬN**

Trẻ em là người chưa phát triển toàn diện về thể lực và trí tuệ, chưa có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. do đó để trẻ em làm chủ các quyền phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mình thì các quyền và bổn phận của trẻ em không chỉ được quy định trong Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mà còn được phổ biến đến mọi thành viên trong gia đình để họ có thể nhận thức được trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Sách**

1. Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em, *Nội dung chủ yếu của pháp luật bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em,* Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006.

**Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.
2. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004.
3. Bộ luật dân sự năm 2005.
4. Bộ luật hình sự năm 1999.
5. Nghị định của Chính phủ số 71/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2011 hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004.